

ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VĂN BẰNG THỨ HAI
Ngành đào tạo: **Quản lý công nghiệp**
Mã ngành: **7510601**

1. Đối tượng tuyển sinh

- + Công dân Việt Nam có bằng tốt nghiệp đại học;
- + Nộp hồ sơ dự tuyển theo đúng mẫu quy định của nhà trường;
- + Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường;
- + Đủ sức khỏe để học tập.

2. Thời gian đào tạo: 1,5 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 56 tín chỉ

4. Chương trình đào tạo

4.1. Chương trình đào tạo bằng thứ hai đối với từng ngành đào tạo là chương trình đào tạo hệ đại chính qui của ngành học đó đang được thực hiện tại trường Đại học Điện lực.

4.2 Trên cơ sở chương trình đào tạo đại học chính quy đang được thực hiện tại Đại học Điện lực; dựa vào danh mục đào tạo cấp 4 của Bộ giáo dục vào đào tạo, phân loại bằng tốt nghiệp đại học của người dự tuyển văn bằng 2 theo các nhóm:

+ **Nhóm 1:**

- ✓ Kinh tế công nghiệp
- ✓ Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

+ **Nhóm 2:**

- ✓ Công nghệ kỹ thuật kiến trúc
- ✓ Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
- ✓ Công nghệ kỹ thuật xây dựng
- ✓ Công nghệ kỹ thuật giao thông
- ✓ Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng
- ✓ Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
- ✓ Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông
- ✓ Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
- ✓ Công nghệ kỹ thuật cơ khí
- ✓ Công nghệ chế tạo máy
- ✓ Công nghệ kỹ thuật ô tô
- ✓ Công nghệ kỹ thuật nhiệt
- ✓ Công nghệ kỹ thuật tàu thủy
- ✓ Bảo dưỡng công nghiệp
- ✓ Công nghệ kỹ thuật hóa học
- ✓ Công nghệ vật liệu
- ✓ Công nghệ kỹ thuật môi trường
- ✓ Công nghệ kỹ thuật hạt nhân
- ✓ Công nghệ kỹ thuật dầu khí và khai thác dầu
- ✓ Công nghệ kỹ thuật in

+ **Nhóm 3:** Ngành khác là các ngành còn lại

4.3 Nội dung chương trình đào tạo và kế hoạch học tập dự kiến:

TT	Năm thứ	Học kỳ	Mã hp	Tên học phần	TC	LT	TH	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Ghi chú
1	1	1	8209023	Kỹ thuật nhiệt 1	2	25	10	2		2	
2	1	1	8201035	Kỹ thuật điện đại cương	2	28	4	2		2	
3	1	1	8202026	Toán kinh tế	3				3	3	
4	1	1	8202302	Kinh tế lượng	3	45			3	3	
5	1	1	8207026	Quản lý tác nghiệp	3	45			3	3	
6	1	1	8207019	Quản lý logistics	2	30			2	2	
7	1	1	8202095	Tiếng Anh chuyên ngành QLCN1	2	30		2	2	2	
8	1	1	8202076	Định mức kinh tế - kỹ thuật	2	30			2	2	
9	1	1	8202087	Hệ thống quản lý sản xuất tiên tiến	2	30		2	2	2	
10	1	2	8204018	Kỹ thuật đo lường	2	27	6	2		2	
11	1	2	8207016	Quản lý chất lượng	2	30			2	2	
12	1	2	8202050	Lập kế hoạch và điều độ sản xuất	3	45			3	3	
13	1	2	8202089	Phân tích hệ thống sản xuất	2	30		2	2	2	
14	1	2	8202061	Quản lý dự trữ và kho hàng	2	30			2	2	
15	1	2	8202064	Quản trị sản xuất tinh gọn	2	30		2	2	2	
16	1	2	8207012	Hệ thống thông tin quản lý	2	30		2	2	2	
17	1	2	8202023	Thực tập quản lý	4			4	4	4	
18	1	2	8202034	Xây dựng mô hình quản lý năng lượng CD6	2	30		2	2	2	
19	2	3	8202037	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	10			10	10	10	
20	2	3	8202036	Thực tập tốt nghiệp	4			4	4	4	
				Tổng	56			36	50	56	

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Căn cứ vào bảng, bảng điểm của người học văn bằng thứ hai, khoa quản lý ngành đào tạo sẽ tổ chức phân loại đối tượng trúng tuyển theo các nhóm tại mục 4.2.

5.2. Triển khai đào tạo:

- Về việc công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học cho khối kiến thức còn lại của CTĐT đại học chính quy được lấy bằng điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa trong bảng điểm của bằng tốt nghiệp đại học văn bằng thứ nhất (nộp kèm trong hồ sơ ĐKDT).

- Căn cứ vào số lượng người học, ngành đã học, ngành đăng ký sẽ học, hình thức học nhà trường sẽ tổ chức lớp học phù hợp cho người học.

- Tổ chức thi, đánh giá kết quả học tập, xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế đào tạo đại học chính quy hiện hành.

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ
CHỊU TRÁCH NHIỆM BIÊN SOẠN**

Hà Nội, ngày tháng năm 2018
HIỆU TRƯỞNG

TS Dương Trung Kiên

TS. Trương Huy Hoàng